

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm cơ quan thường trực
Hội đồng Giám định y khoa và Mẫu báo cáo công tác giám định y khoa

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản số 1768/BB-KCB ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về nghiệm thu mẫu báo cáo và bảng tiêu chí chấm điểm cơ quan thường trực Hội đồng Giám định y khoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh tại Phiếu trình số 210/KCB ngày 10 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

- Bảng tiêu chí chấm điểm cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa (chi tiết tại Phụ lục I).
- Mẫu báo cáo công tác giám định y khoa (chi tiết tại Phụ lục II).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Quyết định này thay thế quyết định số 2827/QĐ-BYT ngày 14 tháng 08 năm 2012 của Bộ Y tế về ban hành Mẫu báo cáo công tác giám định y khoa và Hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ Y tế; Chánh Thanh tra Bộ Y tế; Vụ trưởng và Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa các cấp; Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG,
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục I.
BẢNG TIÊU CHÍ

CHẤM ĐIỂM CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Ngày đánh giá:
2. Đơn vị:
3. Đoàn đánh giá:
4. Nội dung đánh giá:

STT	NỘI DUNG	HƯỚNG DẪN		Điểm đánh giá
		Điểm chuẩn	Căn cứ/bằng chứng đánh giá	
I. Cơ sở vật chất trang thiết bị, nhân lực		36		
1	Trụ sở		<i>Áp dụng với các đơn vị không trực thuộc BV đa khoa</i>	
	- Độc lập	2		
	- Chung với đơn vị khác	1		
2	Đủ phòng làm việc cho cán bộ viên chức theo đề án vị trí việc làm			
	- Có đủ	1		
	- Chưa đủ	0.5		
3	Đơn vị bố trí vị trí triển khai khám giám định theo quy trình giám định y khoa do Bộ Y tế ban hành			
	- Có đủ	2		
	- Chưa đủ	0.5		
4	Bộ phận văn thư		<i>Áp dụng với các đơn vị không trực thuộc BV đa khoa</i>	
	- Có phòng riêng	1		
	- Chưa tách riêng	0.5		
	- Không có	0		
5	Kho lưu trữ hồ sơ			
	- Có phòng đủ điều kiện lưu trữ theo quy định	2		

	- Có phòng nhưng chưa đủ điều kiện lưu trữ theo quy định	0.5		
	- Không có	0		
6	Phòng họp Hội đồng			
	- Có đủ trang thiết bị thiết yếu (bàn ghế, máy tính, màn chiếu, đèn đọc phim) (có biển tên chức danh thành viên hội đồng và đối tượng giám định)	2		
	- Chưa đủ trang thiết bị thiết yếu (bàn ghế, máy tính, màn chiếu, đèn đọc phim) (có biển tên chức danh thành viên hội đồng và đối tượng giám định)	0.5		
	- Không có	0		
7	Nơi đón tiếp ngồi chờ của đối tượng giám định			
	- Có bố trí đủ chỗ cho đối tượng	1		
	- Chưa đủ chỗ	0.5		
	- Không có	0		
8	Phòng tiếp dân, nội quy tiếp dân, lịch khám giám định và nội dung hướng dẫn về thủ tục hành chính, giấy tờ khám giám định			
	- Có đủ	1		
	- Chưa đủ	0.5		
	- Không có	0		
9	Môi trường cảnh quan: Phân loại, xử lý rác thải, có nhà vệ sinh dành cho nhân viên và đối tượng. Công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định hiện hành.			
	- Có đủ	2		
	- Chưa đủ	0.5		
	- Không có	0		
10	Thiết bị y tế			
	- Có đủ	1	<i>Áp dụng với các đơn vị không trực thuộc BV đa khoa</i>	
	- Chưa đủ	0.5		
	- Không có	0		

11	Các thiết bị máy móc y tế được bảo dưỡng, chuẩn hóa định kỳ, có lý lịch máy và phân công nhân viên sử dụng, quản lý		<i>Áp dụng với các đơn vị không trực thuộc BV đa khoa</i>
	- Thực hiện đủ	1	- Lý lịch máy
	- Thực hiện chưa đủ	0.5	- Quy trình vận hành máy
	- Không thực hiện	0	- Sổ theo dõi sửa chữa, bảo dưỡng máy - Phiếu kiểm định chất lượng (tùy máy) - Thực tế hiểu biết và vận hành máy của nhân viên
12	Thiết bị văn phòng đáp ứng cơ bản nhu cầu của đơn vị		
	- Có đủ	1	
	- Chưa đủ	0.5	
	- Không có	0	
13	Đủ cơ cấu, số lượng lãnh đạo cơ quan thường trực hội đồng GDYK		
	- Đủ	2	
	- Chưa đủ	0.5	
14	Số lượng người làm việc tối thiểu và cơ cấu tổ chức theo chức danh nghề nghiệp		<i>Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập ban hành</i>
	- Đủ số lượng người làm việc tối thiểu và cơ cấu tổ chức theo chức danh nghề nghiệp	3	
	- Chưa đủ nhưng đảm bảo số lượng tối thiểu thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế	2	
	- Đủ số lượng người làm việc tối thiểu nhưng chưa đảm bảo số lượng tối thiểu thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế	1	
	- Chưa đủ	0	
15	Tỷ lệ bác sỹ thụ lý hồ sơ của đơn vị có chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ GDYK		
	- $\geq 90\%$	2	<i>Chứng chỉ trong vòng 5 năm kể từ ngày ký đến thời điểm kiểm tra hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn do cấp có thẩm quyền tổ chức</i>
	- 70 đến $< 90\%$	1.5	
	- 50 đến $< 70\%$	1	

a

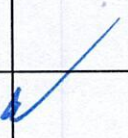
	- < 50 %	0.5	
	- 0%	0	
16	Cơ cấu, số lượng thành viên của Hội đồng		<i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 hướng dẫn hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành</i>
	- Đủ và đúng quy định	3	
	- Đủ nhưng chưa đúng quy định	1	
	- Chưa đủ	0	
17	Tỷ lệ thành viên của Hội đồng có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ GDYK theo quy định		
	- $\geq 80\%$	2	<i>Chứng chỉ trong vòng 5 năm kể từ ngày ký đến thời điểm kiểm tra hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn do cấp có thẩm quyền tổ chức</i>
	- 60 đến < 80 %	1.5	
	- 40 đến < 60 %	1	
	- < 40 %	0.5	
	- 0%	0	
18	Đủ giám định viên các chuyên khoa theo quy định		<i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 hướng dẫn hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành</i>
	- Đủ	2	
	- Chưa đủ	0.5	
19	Tỷ lệ giám định viên có chứng nhận đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ GDYK sau khi được bổ nhiệm theo quy định		
	- $\geq 90\%$	2	
	- 70 đến < 90 %	1.5	
	- 50 đến < 70 %	1	
	- < 50 %	0.5	
	- 0%	0	
20	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý		<i>Xem xét phần mềm sử dụng</i>

	Có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám giám định	2		
	Chưa có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhưng có phần mềm văn thư	1		
	Không có hai loại trên	0		
21	Trong giờ làm việc cán bộ viên chức mang trang phục làm việc và thể viên chức đúng quy định		<i>Quan sát đồng phục của cán bộ viên chức: Sạch, đẹp, lịch sự</i>	
	- Đạt	1		
	- Chưa đạt	0.5		
	- Không đạt	0		
II. Chuyên môn nghiệp vụ GDYK		46		
22	Thực hiện đúng nguyên tắc làm việc phiên họp KL của Hội đồng và thực hiện đúng quy định về thành phần tham dự phiên họp KL của Hội đồng giám định y khoa		<i>Điều 18, 19 Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 hướng dẫn hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành</i>	
	- Đúng quy định	3		
	- Không đúng quy định	0		
23	Quy trình nội bộ thực hiện công tác khám giám định do đơn vị ban hành		<i>Ví dụ: Quy trình tiếp nhận, rà soát hồ sơ; khám giám định; khám chuyên khoa; quản lý phí thẩm định cấp giấy GDYK; lưu trữ hồ sơ, mã hóa HbA1c...</i>	
	- Có	2		
	- Không	0		
24	Có kế hoạch giám định cho các loại đối tượng tháng, quý, năm			
	- Có đủ	2	<i>Báo cáo tháng/ quý/năm và văn bản liên quan khác</i>	
	- Chưa đủ	1		
	- Không có	0		
25	Hồ sơ khám giám định y khoa (không bao gồm mẫu số sách) theo mẫu quy định		<i>Quyết định số 1003/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc ban hành Mẫu hồ sơ khám giám định y khoa</i>	
	- Đúng quy định	2		
	- Đủ thông tin nhưng không đúng quy định	0.5		
	- Không đúng quy định	0		

26	Biên bản họp, biên bản giám định y khoa theo mẫu quy định		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	
	- Đúng quy định	2	Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 hướng dẫn hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	
	- Không đúng quy định	0		
27	Kết quả kiểm tra 05 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng thương binh: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3	Lưu ý: 1) Bốc thăm ngẫu nhiên hồ sơ trong vòng 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra - Trường hợp không đủ 05 hồ sơ do không đủ đối tượng khám giám định thì có thể bốc thăm ngẫu nhiên HS của nhóm đối tượng giám định khác (Ví dụ: số hồ sơ Thương binh không đủ 5 có thể bốc thăm bất kỳ HS giám định khác như CDHH, Tuất, khuyết tật, TNLD, hưu trước tuổi...) để đủ 5 HS. 2) Hồ sơ đạt phải đủ các nội dung theo quy định tại Phụ lục 1. Quy định về trình tự giám định y khoa (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	
28	Kết quả kiểm tra 5 hồ sơ, bệnh án GĐYK bệnh tật của đối tượng CDHH: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3	1. Xác định đúng đối tượng giám định y khoa (theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân) 2. Có bằng chứng thực hiện Kiểm tra đối chiếu đối tượng và CMT/CCCD... 3. Có Khám tổng quát 4. Có Khám GĐV chuyên khoa 5. Có tổ chức Hội chẩn chuyên môn 6. Tổ chức Họp Hội đồng giám định y khoa theo đúng quy định Điều 20, TT số 01/2023/TT-BYT. 7. Ban hành Biên bản giám định y khoa (có đủ căn cứ về chuyên môn để kết luận tại Biên bản GĐYK? Thực hiện trả kết quả? giao nhận BB GĐYK, thời gian trả biên bản đúng thời gian quy định?) Nếu chưa đúng thời gian có thông báo, giải trình cho các bên liên quan?	
29	Kết quả kiểm tra 5 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng khám tuất của người có công: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3		
30	Kết quả kiểm tra 5 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng khuyết tật: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3		
31	Kết quả kiểm tra 5 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng tai nạn lao động: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3		
32	Kết quả kiểm tra 10 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng Bệnh nghề nghiệp: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,3 điểm</i>	3		
33	Kết quả kiểm tra 5 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng hưu trước tuổi: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3		
34	Kết quả kiểm tra 10 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng khác thuộc người lao động tham gia bảo hiểm xã hội: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,3 điểm</i>	3		a

35	Kết quả kiểm tra 5 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng sinh con thứ 3: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3	
36	Kết quả kiểm tra 5 hồ sơ, bệnh án GĐYK đối tượng khác: <i>Mỗi hồ sơ đạt được tính 0,6 điểm</i>	3	
37	Có thực hiện khám sức khỏe khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh		<i>Mẫu giấy khám sức khỏe theo quy định hiện hành</i>
	- Có triển khai	1	
	- Không	0	
38	Ban hành biên bản GĐYK cho đối tượng đúng thời hạn theo quy định (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra):		<i>Sổ sách và ý kiến phản ánh của đối tượng.</i>
	- 100% phiên khám	2	
	- 80 đến <100% phiên khám	1.5	
	- 50 đến < 80% phiên khám	1	
	- < 50% phiên khám	0.5	
39	Sổ sách đủ, đúng theo quy định (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		<i>Kiểm tra các loại sổ ghi chép theo Quyết định số 1003/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc ban hành Mẫu hồ sơ khám giám định y khoa</i>
	- Đúng quy định	2	
	- Chưa đúng quy định	0	
III. Thực hiện nhiệm vụ khác		18	
40	Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ GĐYK (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		<i>Đạt: Quản lý hồ sơ theo quy định: tra cứu, kiểm tra hồ sơ theo nhóm đối tượng, theo thời gian</i>
	- Đạt	2	
	- Không đạt	0	
41	Công tác văn thư: Quản lý văn bản đến (bao gồm cả hồ sơ đề nghị khám giám định), văn bản đi (bao gồm cả Biên bản GĐYK) theo quy định (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		<i>Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 về công tác văn thư</i>

	- Đầy đủ	2	
	- Chưa đầy đủ	1	
	- Không đạt	0	
42	Thực hiện công tác thống kê, báo cáo (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		<i>Các báo cáo thường kỳ và đột xuất theo quy định</i>
	- Đúng quy định	2	
	- Đúng mẫu quy định nhưng chưa đúng thời hạn	1	
	- Chưa đúng quy định	0	
43	Nghiên cứu khoa học (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		
	- Tham gia đề tài, dự án, sáng kiến cải tiến khoa học và công nghệ cấp Bộ/Tỉnh trở lên đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên	2	<i>1. Đề tài, dự án, sáng kiến cải tiến nếu cơ sở GDYK chủ trì đủ các văn bản sau: Quyết định phê duyệt, Biên bản nghiệm thu 2. Giấy xác nhận tham gia nếu cơ sở GDYK không chủ trì 3. Bản tin, tạp chí chuyên ngành đăng bài</i>
	- Tham gia đề tài, dự án, sáng kiến cải tiến khoa học và công nghệ cấp Cơ sở đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên	1.5	
	- Có báo cáo khoa học đăng trên Bản tin, tạp chí chuyên ngành hoặc đề xuất về khoa học công nghệ được sử dụng	1	
	- Không	0	
44	Tham gia Hội nghị, hội thảo, tập huấn liên quan đến công tác GDYK (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		
	- Có	2	
	- Không	0	
45	Công tác truyền thông (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		
	- Có Website hoặc bài viết chuyên môn đăng trên tạp chí	2	<i>Bài đăng về GDYK trên tạp chí y học hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác</i>
	- Thông tin truyền thông các hình thức khác	1	
	- Không	0	

46	Có hòm thư góp ý hoặc sổ ghi ý kiến góp ý, có điện thoại liên hệ (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)		<i>Quan sát thực tế và qua sổ sách ghi chép ý kiến đóng góp của đối tượng và sổ ghi chép phản ánh qua đường dây nóng, kết quả giải quyết</i>	
	- Đạt đủ nội dung trên	1		
	- Chưa đạt đủ nội dung trên	0.5		
	- Không đạt	0		
47	Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)			
	- Không có thanh tra, kiểm tra hoặc có Thanh tra, kiểm tra nhưng kết luận là không có sai phạm.	3		
	- Có kết luận của thanh tra, kiểm tra có sai phạm, đơn vị đã giải trình và khắc phục được	1.5		
	- Có kết luận của thanh tra, kiểm tra có sai phạm, đơn vị đã giải trình và không khắc phục được hoặc chỉ khắc phục được một phần nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0		
48	Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (Tính trong 12 tháng cho đến thời điểm kiểm tra)			
	- Không có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có nhưng đã được giải quyết theo quy định của pháp luật và được kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo không đúng.	2		
	- Có đơn khiếu nại, tố cáo đang trong quá trình giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng chưa đưa ra kết luận về nội dung khiếu nại tố cáo	1		
	- Có Đơn khiếu nại, tố cáo đang trong quá trình giải quyết nhưng bị chậm thời gian theo quy định, và kết luận là có sai phạm nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0		
	TỔNG ĐIỂM	100		

XẾP LOẠI:

Phân loại	<i>Xuất sắc</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Tổng điểm chấm/ Tổng điểm chuẩn	95% điểm chuẩn	Từ 80% đến dưới 95% điểm chuẩn	70% đến dưới 80% điểm chuẩn	50% đến dưới 70% điểm chuẩn	Dưới 50%

Ghi chú:

- Tổng điểm chấm: Do Đoàn công tác đánh giá theo quy định
- Tổng điểm chuẩn: 100

LÃNH ĐẠO CƠ SỞ GDYK*(Ký và ghi rõ họ tên)***TM. ĐOÀN KIỂM TRA****TRƯỞNG ĐOÀN***(Ký và ghi rõ họ tên)***Một số từ viết tắt:**

- BV: Bệnh viện
- CDHH: Chất độc hóa học
- GDYK: Giám định Y khoa
- KL: Kết luận
- BB: Biên bản
- TNLD: Tai nạn lao động
- HS: Hồ sơ

Nhận xét: Thành phần Hội đồng GDYK, GDV. Cơ cấu tổ chức của cơ quan thường trực. Thay đổi về nhân lực (nếu có).

Bảng 2: Thiết bị y tế (Không áp dụng đối với các đơn vị thuộc BV)

STT	Tên thiết bị y tế	Số lượng	Tình trạng			Hình thức sở hữu		
			Đang sử dụng	Đang sửa chữa	Không sử dụng được	Của Đơn vị	Liên doanh, Liên kết	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								

Nhận xét: Tình hình thiết bị y tế so với quy định tại Thông tư số 49/2014/TT-BYT ngày 22/12/2014 của Bộ Y tế về việc quy định danh mục thiết bị y tế thiết yếu của trung tâm GDYK tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.....

B. Tình hình khám giám định, khám sức khỏe chung

Bảng 3. Số liệu tổng hợp khám giám định, khám sức khỏe

STT	Đối tượng	Tổng số lượt khám	Tổng số đối tượng được kết luận	Số đối tượng gửi khám phúc quyết/phúc quyết lần cuối		
				Vượt KNCM	Không đồng ý	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A. Khám giám định						
I Người có Công và thân nhân						
1	Thương binh					
2	Bệnh binh					
3	Người HDKC và Con đẻ liên quan đến phơi nhiễm CĐHH + Người HDKC + Con đẻ					
4	Tuất của thân nhân người HĐCM					
II NLD đóng BHXH và thân nhân						
1	Hưởng BHXH một lần					
2	Tai nạn lao động					
3	Bệnh nghề nghiệp					
4	Giám định tổng hợp					
5	Hưu trí					
6	Tử tuất					
7	Nghi do không đủ sức khỏe để nuôi con sau khi sinh hoặc nghi dưỡng thai, nhận con nhờ mang thai hộ					
III Giám định khác						
1	Khuyết tật					

3	RLTT								
4	K TB gan nguyên phát								
5	K Phổi								
6	K Thanh quản								
7	K Khí quản								
8	K Tuyến tiền liệt								
9	K Phần mềm								
10	U Lympho Hodgkin								
11	U Lympho không Hodgkin								
12	Đa U Tủy xương								
13	Porphyria muện								
14	Trúng cá do Clor								
Tổng số									

(*) Ghi chú : + BB (bệnh binh) bị mắc bệnh đái tháo đường type II. Các trường hợp mắc bệnh do phơi nhiễm với chất độc hoá học khác nếu là bệnh binh thì thêm dòng và thống kê tương tự.

(10) Không áp dụng đối với Hội đồng GDYK cấp Trung ương

Bảng 6. Kết quả khám giám định con đẻ của người HDKC bị dị dạng, dị tật liên quan đến phơi nhiễm CDHH

TT	Tên bệnh được giới thiệu	Tổng số	Kết luận mắc bệnh, tật và tỷ lệ tổn thương cơ thể (%)			Kết luận không mắc bệnh, tật	Vượt KNKM	Không đồng ý
			≤ 60	61 - 80	≥ 81			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Chậm phát triển tâm thần							
2	Tật khác ở sọ não và cột sống							
3	Tật các giác quan và hàm miệng							
4	Khuyết tật chi							
5	Tật do bất thường nhiễm sắc thể							
6	Tật song thai dính nhau							
7	Tật nứt đốt sống/Gai sống chẻ đôi							
Tổng số								

(8) Không áp dụng đối với Hội đồng GDYK cấp Trung ương

Bảng 7. Kết quả khám giám định tuất của thân nhân người HDCM

TT	Mức độ khuyết tật đang được hưởng	Tổng số	Tỷ lệ tổn thương cơ thể (%)			Vượt KNCM	Không đồng ý
			≤60	61 - 80	≥ 81		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mức độ đặc biệt nặng						
2	Mức độ nặng						
Tổng số							

(7) Không áp dụng đối với Hội đồng GDYK cấp Trung ương

Bảng 8. Kết quả khám giám định NLD bị mắc bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động

TT	Đối tượng được giới thiệu	Tổng số	Tỷ lệ tổn thương cơ thể (%)				Kết luận không mắc BNN	Vượt KNCM	Không đồng ý
			< 5	5 - 30	31 - 80	≥ 81			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Tai nạn lao động								
	- Lần đầu								
	- Tái phát								
2	Bệnh nghề nghiệp								
	- Lần đầu								
	- Tái phát								
3	Giám định tổng hợp:								
	- Tai nạn lao động nhiều lần								
	- Nhiều bệnh nghề nghiệp								
	- Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp								
Tổng số:									

(9) Không áp dụng đối với Hội đồng GDYK cấp Trung ương

Bảng 9. Kết quả khám giám định NLD bị mắc bệnh nghề nghiệp

TT	Tên bệnh được giới thiệu	Tổng số	Tỷ lệ tổn thương cơ thể (%)				Kết luận không mắc bệnh	Vượt KNCM	Không đồng ý
			< 5	5 - 30	31 - 80	≥ 81			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Điếc nghề nghiệp								
2	Bụi phổi Silic								
3	...								
Tổng số									

Ghi chú: Tên bệnh được giới thiệu liệt kê theo số lượng khám từ cao đến thấp.

(9) Không áp dụng đối với Hội đồng GDYK cấp Trung ương

Bảng 10. Kết quả khám giám định để thực hiện chế độ khác của NLD đóng BHXH và thân nhân của họ

TT	Đối tượng được giới thiệu	Tổng số	Tỷ lệ tổn thương cơ thể (%)			Kết luận mắc bệnh không cần đưa ra tỷ lệ	Vượt KNCM	Không đồng ý
			≤ 60	61 - 80	≥ 81			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Hưu trí							
2	Tử tuất							
3	Hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần							
4	Nghỉ do không đủ sức khỏe để nuôi con sau khi sinh hoặc nghỉ dưỡng thai, nhận con nhờ mang thai hộ							

(8) Không áp dụng đối với Hội đồng GDYK cấp Trung ương

Bảng 11. Kết quả khám giám định người khuyết tật

STT	Dạng tật	Tổng số	Mức độ khuyết tật					Vượt KNCM	Không đồng ý
			Không khuyết tật	Nhẹ	Nặng	Đặc biệt nặng	Kết luận khác (nếu có)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Vận động								
2	Nghe, nói								
3	Nhìn								
4	Thần kinh, tâm thần								
5	Trí tuệ								
6	Khác								
7	Phối hợp từ 2 dạng khuyết tật trở lên								
Tổng số									

(9) Không áp dụng đối với Hội đồng GDYK cấp Trung ương

C. Tình hình công tác đào tạo nhân sự, chỉ đạo tuyến, nghiên cứu khoa học, truyền thông:

1. Công tác chỉ đạo tuyến: các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ (Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực HĐ GDYK các cấp)

2. Công tác đào tạo, tập huấn:

- Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo
- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo

3. Công tác nghiên cứu khoa học (nếu có)

- Thực hiện nhiệm vụ khoa học
- Tham gia xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật
- Tham gia góp ý các văn bản quy phạm pháp luật

III. ĐÁNH GIÁ

.....

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

.....

V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

.....

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

.....

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

- Viện Giám định Y khoa (để báo cáo);

-Cơ quan thường trực HĐ GDYK TW II; III (*đề báo cáo*).

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH Y KHOA

1. Mục tiêu:

Tổng hợp kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Giám định y khoa phục vụ cho công tác đánh giá, dự báo tình hình, đề xuất xây dựng, chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn chiến lược, , xây dựng kế hoạch phát triển của ngành.

2. Phạm vi áp dụng:

Mẫu báo cáo công tác giám định y khoa được áp dụng để tổng hợp kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Giám định y khoa hàng năm theo định kỳ 6 tháng, 12 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền (Không áp dụng đối với cơ sở giám định y khoa thuộc Bộ Công an; Bộ Quốc phòng).

3. Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan thường trực Hội đồng Giám định y khoa Trung ương I (Viện Giám định y khoa);
- Cơ quan thường trực Hội đồng Giám định y khoa Trung ương II;
- Cơ quan thường trực Hội đồng Giám định y khoa Trung ương III;
- Cơ quan thường trực Hội đồng Giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

4. Thời gian, số liệu và nội dung thực hiện trong mẫu báo cáo

I. Tình hình hoạt động chung

Báo cáo tóm tắt về hoạt động chung của đơn vị

Báo cáo những thay đổi về nhân lực lãnh đạo của Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng GDYK, thay đổi về cơ cấu tổ chức (nếu có).

II. Báo cáo kết quả hoạt động

4.1. Phần A: Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực

4.2. Những nội dung không có số liệu thì được phép bỏ, không cần để bảng trống .

4.3. Báo cáo 6 tháng:

- Thời gian khóa số báo cáo: ngày cuối cùng của tháng 6.
- Thời hạn gửi báo cáo về Viện GDYK để tổng hợp chậm nhất là ngày 10 tháng 7. Viện GDYK tổng hợp gửi báo cáo về báo cáo Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế trước ngày 20 tháng 7.
- Số liệu báo cáo: 6 tháng đầu năm (từ 01/01 đến 30/6)
- Nội dung thực hiện trong mẫu báo cáo:
 - + Phần thủ tục hành chính
 - + Tình hình hoạt động chung
 - + Số liệu khám, giám định tổng hợp theo bảng 3 đến bảng 12
 - + Đánh giá
 - + Phương hướng hoạt động
 - + Đề xuất, kiến nghị (*nếu có*)

4.4. Báo cáo 12 tháng (báo cáo năm):

- Ngày khóa số báo cáo năm: ngày cuối cùng của tháng 12.

- Thời hạn gửi báo cáo về Viện GDYK để tổng hợp báo cáo Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế chậm nhất là ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo. Viện GDYK tổng hợp gửi báo cáo về báo cáo Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế trước ngày 20 tháng 01.

- Số liệu báo cáo: 6 tháng và tháng 7, 8, 9, 10, 11 và tháng 12.

- Nội dung thực hiện trong mẫu báo cáo: thực hiện đầy đủ các nội dung

Ghi chú: Để đảm bảo số liệu báo cáo được cập nhật kịp thời; trước thời điểm báo cáo Viện GDYK có văn bản gửi các đơn vị đề nghị báo cáo; các Cơ quan Thường trực Hội đồng sau khi hoàn thành báo cáo scan bản có dấu của đơn vị và file mềm gửi báo cáo về email của Viện Giám định Y khoa qua địa chỉ của Viện GDYK (Viện GDYK cung cấp địa chỉ email cho các đơn vị)

4.5. Báo cáo đột xuất

- Theo biểu mẫu báo cáo công tác giám định y khoa.

- Các nội dung khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

5. Một số từ viết tắt:

- BNN: Bệnh nghề nghiệp

- TC - HC - KT: Tổ chức - Hành chính - Kế toán

- CDHH: Chất độc hóa học

- TB: Thương binh; BB: Bệnh binh

- BHXH: Bảo hiểm xã hội

- TNLD: Tai nạn lao động

- ĐTD type 2: Đái tháo đường type 2

- TKNB: thần kinh ngoại biên

- GDYK: Giám định Y khoa

- VKNCM: Vượt khả năng chuyên môn

- GDV: Giám định viên

- VT: Vết thương

- HĐCM: Hoạt động cách mạng

- K: Ung thư

- HĐKC: Hoạt động kháng chiến

- RLTT: Rối loạn tâm thần

- NLD: Người lao động